

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án: Đường tuần tra bảo vệ rừng Khu di tích Thành đá Tà Kon
và Đường vào suối Tà Má
Địa điểm xây dựng: huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của Hội đồng nhân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách tỉnh năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 3267/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách tỉnh năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 3269/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường tuần tra bảo vệ rừng Khu di tích Thành đá Tà Kôn và Đường vào suối Tà Má;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 633/BC-SKHĐT ngày 17/9/2021, đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 1421/SGTVT-GT ngày 15/9/2021 và đề nghị của Ban QLDA Nông nghiệp và PTNT tỉnh tại Văn bản số 252/TTr-BQL ngày 16/9/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đường tuần tra bảo vệ rừng Khu di tích Thành đá Tà Kôn và Đường vào suối Tà Má, với nội dung chính như sau:

1. Phê duyệt dự án đầu tư

a. Chủ đầu tư: Ban QLDA Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh.

b. Mục tiêu đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường bê tông phục vụ tuần tra bảo vệ rừng, phục vụ dân sinh, kết hợp sử dụng vào khu di tích Thành đá Tà Kôn phục vụ du lịch sinh thái, tạo điểm nhấn cho sự phát triển du lịch huyện Vĩnh Thạnh, kết nối với khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Vĩnh Sơn, khu du lịch sinh thái suối Tà Má và các tuyến du lịch trong tỉnh, tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

c. Nội dung và quy mô đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng dự án Đường tuần tra bảo vệ rừng Khu di tích Thành đá Tà Kôn và Đường vào suối Tà Má có tổng chiều dài 6,5km và các công trình trên tuyến (*Trong đó: Đường tuần tra bảo vệ rừng Khu di tích Thành đá Tà Kôn có chiều dài 3,5km, chiều rộng mặt đường 2m và xây dựng bãi đậu xe đầu tuyến và các điểm tránh xe dọc tuyến; Đường vào suối Tà Má có chiều dài 3 km và các công trình trên tuyến*).

d. Phương án thiết kế

* **Đường tuần tra bảo vệ rừng Khu di tích Thành đá Tà Kôn:** Điểm đầu tuyến giáp với đường ĐT.637 tại Km56+800, điểm cuối tại khu di tích Thành đá Tà Kôn. Tổng chiều dài tuyến L = 3,371km (tuyến đường dài 3,259km, lối đi bộ dài 0,112km).

- Tuyến từ K0 đến Km3+259:

+ Cấp đường: Thiết kế đường GTNT cấp C (địa hình miền núi) theo TCVN 10380-2014.

+ Tốc độ thiết kế: $V_{tk} = 10\text{km/h}$.

+ Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 3,0\text{m}$.

+ Bề rộng mặt đường: $B_{mặt} = 2,0\text{m}$.

+ Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất: $R_{min} = 10,0\text{m}$.

+ Độ dốc dọc lớn nhất: $I_{max} = 15\%$ (châm chước $I_{max} \leq 20\%$ cho các đoạn địa hình đồi núi cao, cao độ đường đở bám theo sườn núi hiện trạng để hạn chế đào đắp tránh ảnh hưởng đến rừng tự nhiên).

+ Nền đường: Đắp bằng đất cấp phối đòi đầm chặt $K \geq 95$, lớp đáy áo đường đầm chặt $K \geq 98$, dày 30cm.

+ Mặt đường: Bê tông xi măng M300, đá $D_{\max} = 40$, dày 18cm.

+ Xây dựng bãi đỗ xe đầu tuyến và các điểm tránh xe dọc tuyến bằng bê tông xi măng M300, đá $D_{\max} = 40$, dày 18cm.

+ Xây dựng hệ thống tường hộ lan mềm: Trụ hộ lan mềm bằng BTCT giả gỗ tạo hình gốc cây.

+ Khu di tích thành đá tà Kon: Đổ bê tông xi măng M300, đá $D_{\max} = 40$, dày 18cm; xây hồ trồng cây bao quanh; bố trí trụ lan can bằng BTCT giả gỗ tạo hình gốc cây.

- *Tuyến đi bộ vòng dưới chân khu di tích từ Km3+259 đến Km3+371:* Đoạn đi vòng dưới chân khu di tích được thiết kế dành cho người đi bộ dạng bậc tam cấp lát đá, bề rộng bậc tam cấp $B_{\text{tam cấp}} = 1,20\text{m}$, hai bên làm trụ lan can bằng BTCT giả gỗ tạo hình gốc cây.

- *Công trình phòng hộ và an toàn giao thông:* Xây dựng tường hộ lan (hộ lan bằng BTCT giả gỗ thân thiện với môi trường) và hệ thống an toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

* **Đường vào suối Tà Má:** Điểm đầu tuyến giáp với đường ĐH.31 tại Km10+100 thuộc thôn Hà Ri, điểm cuối tuyến giáp với suối Tà Má. Tổng chiều tuyến $L = 2,574\text{km}$, gồm 02 đoạn sau:

- **Đoạn từ Km0+00 – Km0+931:** Thiết kế đường cấp VI đồng bằng và đòi theo TCVN 4054:2005, chiều dài tuyến $L = 0,931\text{ km}$.

+ Tốc độ thiết kế: $V_{\text{tk}} = 30\text{ km/h}$.

+ Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất: $R_{\min} = 30,0\text{m}$.

+ Độ dốc dọc lớn nhất: $I_{\max} = 9\%$.

+ Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 6,5\text{m}$.

+ Bề rộng mặt đường + lề gia cố: $B_{\text{mặt}} = 5,5\text{m}$.

+ Bề rộng lề đất: $B_{\text{lề}} = 0,5\text{m} \times 2 = 1,0\text{m}$.

+ Nền đường (phần mở rộng): Đắp bằng đất cấp phối đòi đầm chặt $K \geq 95$. Riêng lớp đáy áo đường đầm chặt $K \geq 98$, dày 30cm.

+ Mặt đường:

.Phần mở rộng: Bê tông xi măng M300, đá $D_{\max} = 40$, dày 20cm.

.Phần mặt đường bê tông xi măng cũ: Tăng cường lớp bê tông xi măng M300, đá $D_{\max} = 40$, dày 15cm.

+Xây dựng bãi quay đầu xe tại vị trí Km0+931, có bố trí trụ đèn chiếu sáng, (sử dụng pin năng lượng mặt trời).

+ Rãnh dọc: Gia cố rãnh dọc, lề đường các đoạn có độ dốc dọc lớn đề phòng xói lở.

- **Đoạn từ Km0+931 đến Km2+574 (kể cả tuyến nhánh vào đập):** Thiết kế đường giao thông nông thôn cấp B theo TCVN 10380-2014. Chiều dài tuyến $L = 1,643\text{km}$.

+ Tốc độ thiết kế: $V_{\text{tk}} = 20\text{ km/h}$.

- + Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 5,0 \text{ m}$.
- + Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 3,50 \text{ m}$.
- + Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất: $R_{\text{min}} = 15,0 \text{ m}$.
- + Độ dốc dọc lớn nhất: $I_{\text{max}} = 13\%$.
- + Nền đường: Đắp bằng đất cấp phối đòi đầm chặt $K \geq 95$. Riêng lớp đáy áo đường đầm chặt $K \geq 98$, dày 30cm.
- + Mặt đường: BTXM M300, đá $D_{\text{max}} = 40$, dày 20cm trên lớp giấy dầu.
- + Gia cố mái taluy đoạn đi sát bờ suối bằng bê tông trên móng chân khay.
 - Công trình thoát nước: Xây dựng rãnh thoát nước trái tuyến đoạn qua khu dân cư làng Hà Ri và công thoát nước ngang đường, tải trọng H30.
 - Công trình phòng hộ và an toàn giao thông: Xây dựng tường hộ lan tôn sóng và hệ thống an toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2019/BGTVT.

đ. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: Huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.
- Diện tích đất sử dụng: Tổng diện tích sử dụng đất 4,86ha. Trong đó: Diện tích chiếm đất vĩnh viễn 3,72 ha; diện tích chiếm đất tạm thời 1,14 ha.

e. Loại, nhóm dự án, cấp công trình: Công trình giao thông đường bộ, dự án nhóm C, công trình cấp IV.

g. Tổng mức đầu tư dự án: 17.449.897.000 đồng (Mười bảy tỷ, bốn trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí bồi thường, GPMB	:	500.000.000	đồng;
- Chi phí xây dựng	:	13.737.799.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	352.812.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	1.254.715.000	đồng;
- Chi phí khác	:	735.211.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	869.360.000	đồng.

h. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.

i. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Thực hiện theo Quyết định số 3269/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

k. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

l. Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng: Giao UBND huyện Vĩnh Thạnh tổ chức thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án; UBND huyện Vĩnh Thạnh phối hợp với Ban QLDA Nông nghiệp và PTNT tỉnh thành lập Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng để tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Chi tiết có Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Ban QLDA Nông nghiệp và PTNT tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Ban QLDA Nông nghiệp và PTNT tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện Vĩnh Thạnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU TƯ VẤN

Dự án: Đường tuần tra bảo vệ rừng Khu di tích Thành đá Tà Kôn và Đường vào suối Tà Má

Địa điểm xây dựng: huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh).

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Lập nhiệm vụ khảo sát Thiết kế BVTC	2.400	Vốn đầu tư công	Tự thực hiện	Thỏa thuận, giao việc	Tháng 9/2021	Trọn gói	01 tháng
2	Giám sát công tác khảo sát	3.258		Tự thực hiện	Thỏa thuận, giao việc	Tháng 9/2021	Trọn gói	01 tháng
3	Tư vấn khảo sát, lập Thiết kế BVTC - DT	272.498		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 9/2021	Trọn gói	02 tháng
4	Tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán	44.510		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV/2021	Trọn gói	01 tháng
5	Giám sát thi công	422.849		Tự thực hiện	Thỏa thuận, giao việc	Quý I/2022	Trọn gói	06 tháng
6	Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	24.978		Tự thực hiện	Thỏa thuận, giao việc	Quý IV/2021	Trọn gói	02 tháng
7	TV lập báo cáo kết quả điều tra hiện trạng rừng	77.000		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV/2021	Trọn gói	03 tháng

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
8	TV đo đạc chỉnh lý BĐĐC và lập hồ sơ KT thửa đất	176.000		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV/2021	Trọn gói	03 tháng
9	Kiểm tra, NT kết quả đo đạc bản đồ địa chính	11.000		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV/2021	Trọn gói	02 tháng
10	Bảo hiểm xây dựng công trình	38.466		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV/2022	Trọn gói	06 tháng
11	Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình	14.447.309 <i>(Trong đó: CP xây dựng: 13.737.799; CP đảm bảo ATGT: 21.543; CP dự phòng 687.967).</i>		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý IV/2021	Trọn gói	06 tháng
Tổng cộng giá trị các gói thầu: 15.520.268.000 đồng <i>(Mười lăm tỷ, năm trăm hai mươi triệu, hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng)./.</i>								